

Tây Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 34 /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long.

Địa chỉ: Xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa (giai đoạn 1) được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 3733464253 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 13/01/2010, điều chỉnh lần thứ ba ngày 09/5/2022.

- Tổng số công trình: 14 công trình.

- Công trình số (1-n): Theo Bảng thống kê.

- Theo thiết kế xây dựng: Do Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng lập tháng 4 năm 2023 (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000138 ngày 11/11/2021); Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: bà Phạm Trần Tuyết Mai (Chứng chỉ hành nghề kiến trúc số HCM-00000988 ngày 05/12/2022).

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có):

+ *Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh thẩm định tại Công văn số 1214/SXD-QLXD ngày 31/5/2023 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa (giai đoạn 1).*

+ *Thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TST thẩm tra tại Văn bản số 33/BC/TTTK/TST-2023 ngày 11/10/2023 về thẩm tra dự án Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00002358 ngày 30/5/2022); chủ trì thẩm tra: bà Dương Thị Tuyết Trinh (Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HTV-00087967 ngày 28/4/2020).*

+ *Thẩm định thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Phú Thịnh thẩm định tại Văn bản số 01/TĐPT ngày 11/10/2023 về việc thẩm định dự án Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa (giai đoạn 1).*

+ Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa của Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long.

+ Giấy chứng nhận số 2925/TD-PCCC ngày 10/10/2023 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa của Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long (giai đoạn 1).

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): Tại ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (số lô đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chi tiết tại mục 3).

+ Cốt nền xây dựng công trình: +0,25m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện ±0,00 đường số 1, đường số 2, đường số 5, đường số 9).

+ Mật độ xây dựng: Theo bảng thống kê; hệ số sử dụng đất: Theo bảng thống kê.

+ Chỉ giới đường đỏ: Đường số 1 lộ giới quy hoạch 33 m, đường số 2 lộ giới quy hoạch 27 m, đường số 5 lộ giới quy hoạch 14 m, đường số 9 lộ giới quy hoạch 14 m; chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ.

+ Hành lang bảo vệ nguồn nước cách bờ sông Vàm Cỏ Đông 20m (Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án "Xác định cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh").

+ Màu sắc công trình (nếu có): Theo hồ sơ thiết kế.

+ Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm): Công trình không có tầng hầm.

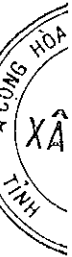
+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 10.328,89 m<sup>2</sup> (theo Bảng thống kê).

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 11.614,75 m<sup>2</sup> (theo Bảng thống kê).

+ Chiều cao công trình và số tầng: Theo Bảng thống kê.

### 3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM189009, số vào sổ cấp GCN: CT00456 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 09/11/2012 (kèm trích lục bản trích đo địa chính số 209/TL-TĐDC ngày 11/11/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh).



4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Công trình chưa khởi công.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. / *HP*

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long;
- UBND huyện Châu Thành; xã Thành Long (bản sao);
- Thanh tra Sở Xây dựng (bản sao);
- Lưu: VT, QHPTĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Dân An**



**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

- 1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
- 2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
- 3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
- 4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
- 5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 20 ...

**GIÁM ĐỐC**





## BẢNG THÔNG KÊ CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số 34 /GPXD ngày 10/11/2023 của Sở Xây dựng)

Tên dự án: Tổ hợp chế biến nông sản Thành Thành Công - Biên Hòa

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long

Địa điểm xây dựng: Xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Stt	Tên công trình	Diện tích xây dựng tầng 1 (trệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Chiều cao công trình (m)	Số tầng	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất
<b>I</b>	<b>Công trình xây dựng</b>						
1	Nhà sản xuất	5.850,00	7.105,86	13,75	2		
2	Sân mía - Nhà chuẩn bị mía - Nhà che ép	1.056,00	1.056,00	11,60	1		
3	Nhà lò hơi - Nhà biomass	375,00	375,00	17,00	1		
4	Trạm biến áp - Nhà máy phát điện	150,60	150,60	5,40	1		
5	Khu xử lý nước cấp - PCCC - Trạm bơm	400,00	400,00				
5.1	Nhà bơm	53,20	53,20	3,80	1		
6	Khu xử lý nước thải	1.861,29	1.891,29				
6.1	Khu cụm bể	678,79	678,79	-	-		
6.2	Cụm nhà N01-N04	121,50	151,50	7,80	2		
6.3	Hồ sự cố	1.061,00	1.061,00	-	-		
7	Nhà chứa rác thải nguy hại	40,00	40,00	4,30	1		
8	Nhà cân	12,00	12,00	4,35	1		
9	Nhà để đồ công nhân viên	200,00	200,00	5,40	1		
10	Nhà bảo vệ 1	20,00	20,00	4,20	1		
11	Nhà bảo vệ 2	20,00	20,00	4,20	1		
12	Nhà xe	248,00	248,00	4,00	1		
13	Nhà vệ sinh 1	32,00	32,00	3,85	1		
14	Nhà vệ sinh 2 - Khu ăn	64,00	64,00	3,85	1		
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>10.328,89</b>	<b>11.614,75</b>			<b>2,80</b>	<b>0,03</b>
<b>II</b>	<b>Diện tích khu đất (m<sup>2</sup>)</b>	<b>368.508,30</b>					

*Handwritten signature*